

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/DS-ST

Ngày 08/9/2023

*“Tranh chấp đòi quyền sử dụng
đất, buộc tháo dỡ tài sản trên diện
tích đất lấn chiếm”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn T3, ông Nguyễn Xuân Tung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số: 07/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về “Tranh chấp đòi quyền sử dụng đất, buộc tháo dỡ tài sản trên diện tích đất lấn chiếm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nghiêm Thị T, sinh năm 1960, nơi cư trú: Tổ dân phố Tr, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Vũ Xuân T1, sinh năm 1961 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1960, cùng nơi cư trú: Tổ dân phố Tr, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phạm Trần K, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ dân phố Tr, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

+ Chị Phạm Thị T2, sinh năm 1983; địa chỉ: C10, tổ 20, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội, có mặt.

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ dân phố Tr, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

Điều uỷ quyền cho bà Nghiêm Thị T, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Tổ dân phố Tr, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

+ Anh Vũ Anh T3, sinh năm 1983, địa chỉ: Tổ dân phố Tr, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt;

+ Chị Vũ Thị H2, sinh năm 1986, địa chỉ: số nhà 84, ngõ 93, phường K, quận H, thành phố Hà Nội, vắng mặt;

+ Chị Vũ Thị T4, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ dân phố P, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt;

+ Chị Vũ Thị T5, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ dân phố Tr, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn bà Nghiêm Thị T trình bày:

Gia đình bà được Ủy ban nhân dân huyện D (nay là Ủy ban nhân dân thị xã D) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 306110 ngày 25/3/2006 mang tên hộ bà Nghiêm Thị T, thửa đất số 65, tờ bản đồ phụ lục 06, diện tích: 980 m² (trong đó đất ONT là: 765 m², đất NTS: 215 m²) tại thôn Tr, xã C, huyện D (nay là Tổ dân phố Tr, phường C, thị xã Duy Tiên), tỉnh Hà Nam. Hộ gia đình bà gồm: ông Phạm Trần K, bà (Nghiêm Thị T), chị Phạm Thị T2, chị Phạm Thị H. Nguồn gốc đất của gia đình bà là do thừa kế quyền sử dụng đất của ông cha (bố mẹ ông K) để lại. Hiện nay ông K và các con bà đều đã uỷ quyền cho bà thay mặt để giải quyết vụ án.

Theo đơn khởi kiện ban đầu bà khởi kiện yêu cầu: Buộc ông T1, bà L trả lại phần đất đã lấn chiếm sang gia đình bà khoảng 13,35m² (trong đó đầu ngoài lấn 97cm, đầu trong góc ao là 23cm (bằng 10,31m²), phía sau kéo dài = 3,04m²) theo đúng diện tích mà gia đình bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Buộc gia đình ông Vũ Xuân T1 phải tháo dỡ các công trình đã xây dựng trên đất lấn chiếm của gia đình bà.

Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản bà T xác định phần diện tích gia đình bà bị ông T1, bà L lấn chiếm là 27 m², trên diện tích đất tranh chấp có tường bao, trụ cổng, một phần nhà máy xát gạo (do nhà ông T1 xây), ngoài ra trên diện tích đất tranh chấp không có tài sản gì khác. Nay bà T đề nghị Toà án yêu cầu bị đơn ông T1, bà L trả lại toàn bộ diện tích đất đã lấn chiếm sang nhà bà là 27m², buộc tháo dỡ các tài sản, công trình trên đất tranh chấp do gia đình ông T1 xây là 01 tường gạch xi giáp ao, 01 cổng trụ xây gạch đỏ, 01 nhà xát gạo có xây sang đất nhà bà. Bà nhất trí với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản, đề nghị Toà án giải quyết đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và chi phí định giá tài sản theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên toà bị đơn ông Vũ Xuân T1 trình bày:

Hộ gia đình ông được Ủy ban nhân dân huyện D (nay là Ủy ban nhân dân thị xã D) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 306111 ngày 25/3/2006 mang hộ ông Vũ Xuân T1 và bà Vũ Thị L, thửa đất số 66, tờ bản đồ phụ lục 06, diện tích: 538 m² (trong đó đất ONT là: 270 m², đất CLN: 268 m²) tại thôn Tr, xã C, huyện D (nay là Tổ dân phố Tr, phường C, thị xã D), tỉnh Hà Nam, đất có nguồn gốc là do thừa kế đất của ông cha và gia đình có chuyển nhượng, tăng thêm và đã được UBND huyện D cấp giấy chứng nhận hợp pháp, số giấy chứng nhận như trên. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gia đình ông có vợ chồng ông (T1, L) và các con là Vũ Anh T3, Vũ Thị H2, Vũ Thị T4, Vũ Thị T5. Sau khi được cấp đất gia đình ông có làm nhà và các tài sản trên đất. Hiện nay vợ chồng ông, bà đã sử dụng đúng diện tích đất mà gia đình được cấp giấy chứng nhận và làm các công trình trên diện tích thuộc quyền sử dụng của gia đình (như bản sao trích lục bản đồ địa chính số 26TL/ĐC ngày 05/9/2023 đã nộp tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa) nên ông không đồng ý với quan điểm của bà T cho rằng gia đình ông lấn sang nhà bà T 27m², ông không nhất trí với kết quả đo đạc tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11/8/2023. Đề nghị xác định cho ông nhà sát gao sang nhà bà T bao nhiêu m², diện tích sang còn lại là bao nhiêu m², vì ông xem kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, kết quả đo đạc không hiểu được diện tích, kích thước. Phía trước công của nhà ông thì góc còn đưa xuống ao bà T có xây cho ông, xong ông có trả 300.000đ (không có giấy tờ gì, không biên lai, biên nhận, là tiền mua đất chỗ góc của giữa hai nhà), ông xác định hai đầu trong và ngoài như ông xác định là chưa chuẩn chỉ. Gia đình bà T có xúc bùn, do thiên nhiên dẫn đến đẩy diện tích vũng giữa nên dẫn đến việc gia đình ông mới bị lấn sang chỗ đầu ngoài, móng nhà ông bị nứt, hiên bị nứt, sân nứt dăm, nền bê tông vỡ nứt, đề nghị Tòa án xem xét cho gia đình ông.

Tại phiên tòa ông T1 nộp tài liệu gồm: 02 ảnh chụp màu (có ghi 8/9/2023 người cung cấp Vũ Xuân T1; 01 bản sao Trích lục bản đồ địa chính số 26TL/ĐC ngày 05/9/2023. Ông T1 trình bày đây là ảnh tự chụp thể hiện rãnh nước phía sau, góc của đầu ngoài diện tích tranh chấp và số liệu trích lục bản đồ địa chính có kích thước diện tích đất gia đình ông theo giấy chứng nhận được cấp.

Tại phiên tòa bị đơn bà Vũ Thị L trình bày: Nhất trí với quan điểm ông T1 đã trình bày, không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T.

Quá trình làm việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan điểm như sau:

Ông Phạm Trần K, chị Phạm Thị T2, chị Phạm Thị H đều có văn bản ủy quyền cho bà Nghiêm Thị T thay mặt mình giải quyết vụ việc. Tại phiên tòa ông K, chị T2, chị H đều có quan điểm nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà T đã trình bày và vẫn ủy quyền cho bà T thay mặt mình giải quyết vụ án.

Anh Vũ Anh T3, chị Vũ Thị H2, chị Vũ Thị T4, chị Vũ Thị T5 đều có quan điểm: Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Vũ Xuân T1 thì bản thân các anh, chị đều là thành viên của hộ gia đình. Từ thời điểm được

cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bố mẹ anh, chị vẫn sử dụng đất ổn định đến nay chưa chuyển nhượng, chưa có biến động gì, các công trình, tài sản trên đất đều do bố mẹ anh chị làm, anh chị không đóng góp công sức gì. Nay bà T khởi kiện bố mẹ, anh chị để đòi lại diện tích đất bị lấn chiếm, buộc tháo dỡ tài sản trên diện tích đất lấn chiếm, anh chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T. Do điều kiện công việc bận nên các chị H2, T4, T5 đều xin vắng mặt tại các buổi làm việc tiếp theo.

Tại phiên tòa hôm nay anh T3, chị T4 có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày như trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Các Điều 166, 170, 203 Luật đất đai; các Điều 175, 176 Bộ luật dân sự; khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 158, 165, 166, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T1, miễn, giảm, T1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nghiêm Thị T. Buộc ông Vũ Xuân T1, bà Vũ Thị L phải trả lại cho bà T diện tích đất lấn chiếm 27m² (bao gồm 5m² nhà máy xát gạo và 22m² tường xây gạch xỉ giáp ao, công trụ xây gạch đỏ, đất trống) theo chi tiết tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11/8/2023 có trong hồ sơ vụ án. Buộc ông Vũ Xuân T1, bà Vũ Thị L phải tháo dỡ các tài sản trên diện tích 27m² tranh chấp gồm 5m² nhà máy xát gạo và 22m² tường xây gạch xỉ giáp ao, công trụ xây gạch đỏ, đất trống để trả lại đất cho gia đình bà Nghiêm Thị T. Bác các yêu cầu khác của các đương sự không có căn cứ. Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 8.147.000đ. Bà T đã nộp tạm ứng chi phí số tiền 8.147.000đ. Do vậy, ông Vũ Xuân T1, bà Vũ Thị L phải hoàn trả cho bà Nghiêm Thị T chi phí số tiền 8.147.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Xuân T1, bà Vũ Thị L phải chịu: 3.105.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa chị Vũ Thị H2, chị Vũ Thị T5 vắng mặt nhưng chị H2, chị T5 có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H2, chị T5 tại phiên tòa.

[2] Xét về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Nghiêm Thị T khởi kiện yêu cầu ông Vũ Xuân T1, bà Vũ Thị L phải trả lại cho bà diện tích đất 27m² mà gia đình ông T1, bà L đang sử dụng lấn sang diện tích đất của gia đình bà, đây là quan hệ tranh chấp dân sự về quyền sử dụng đất. Các đương sự và tài sản tranh chấp là bất động sản cùng có địa chỉ tại Tổ dân phố Tr, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên theo khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét tư cách đương sự: Do thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa 65, 66, Phụ lục 06 tại thôn Tr, xã C, huyện D (nay là tổ dân phố Tr, phường C, thị xã D), tỉnh Hà Nam đều vào ngày 25/3/2006 cho hộ bà Nghiêm Thị T, hộ ông Vũ Xuân T1. Căn cứ văn bản số 293/CATX-QLHC ngày 26/7/2023 của Công an thị xã Duy Tiên cung cấp tại Sổ đăng ký hộ khẩu (NK3) lập tháng 10/2004 hộ gia đình bà T gồm 04 nhân khẩu: Ông Phạm Trần K, sinh năm 1960 (chủ hộ); bà Nghiêm Thị T, sinh năm 1960 (vợ); chị Phạm Thị T2, sinh năm 1983 (con); chị Phạm Thị H, sinh năm 1986 (con), nơi ĐKHKTT: thôn Tr, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam (nay là Tổ dân phố Tr, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam); hộ ông Vũ Xuân T1 gồm 06 nhân khẩu, cụ thể như sau: Ông Vũ Xuân T1, sinh năm 1961 (chủ hộ); Vũ Thị L, sinh năm 1960 (vợ); anh Vũ Anh T3, sinh năm 1983 (con); chị Vũ Thị H2, sinh năm 1986 (con); chị Vũ Thị T4, sinh năm 1989 (con), chị Vũ Thị T5, sinh năm 1991 (con). Vì vậy, xác định trong vụ án này, nguyên đơn: bà Nghiêm Thị T, bị đơn: ông Vũ Xuân T1, bà Lê Thị L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: ông Phạm Trần K, chị Phạm Thị T2, chị Phạm Thị H, anh Vũ Anh T3, chị Vũ Thị H2, chị Vũ Thị T4, chị Vũ Thị T5.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Nghiêm Thị T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Vũ Xuân T1, bà Vũ Thị L phải trả cho gia đình bà diện tích đất đã lấn sang là 27m² tại Tổ dân phố Trì Xá, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam và buộc ông T1, bà L tháo dỡ các tài sản, công trình trên đất tranh chấp do gia đình ông T1 xây là 01 tường gạch xi giáp ao, 01 công trụ xây gạch đỏ, 01 nhà xát gạo có xây sang đất nhà bà. Căn cứ để bà T khởi kiện là theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 306110 cấp ngày 25/3/2006, gia đình bà được sử dụng thửa đất số 65, tờ phụ lục 06 có diện tích là 980m² (trong đó có 765m² đất ONT và 215m² đất NTS) và hiện nay thực tế theo kết quả đo hiện trạng sử dụng của Chi nhánh văn phòng đất đai thị xã Duy Tiên ngày 11/8/2023 thì diện tích đất của gia đình bà đang sử dụng chỉ còn 953m² nhỏ hơn diện tích đất đã được cấp.

Đối với diện tích đất của gia đình ông Vũ Xuân T1: Ngày 25/3/2006 hộ ông Vũ Xuân T1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số AE 306111, thửa đất số 66, tờ phụ lục 06 có diện tích là 538m² (trong đó có 270m² đất ONT và 268m² đất LNK) và hiện nay thực tế của gia đình ông T1 sử dụng 565m² (kết quả đo hiện trạng sử dụng của Chi nhánh văn phòng đất đai thị xã Duy Tiên ngày 11/8/2023) lớn hơn diện tích đất đã được cấp là 27m².

Theo kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất số 65, 66, phụ lục 06, tại Tổ dân phố Tr, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam kết quả thể hiện gia đình ông T1, bà L đã sử dụng sang diện tích của gia đình bà T theo như giấy chứng nhận quyền sử dụng đã cấp là 27 m² (bao gồm 5m² nhà máy xát gạo, 22m² gồm 01 tường gạch xi giáp ao, 01 công trụ xây gạch đỏ và đất trống) có tứ cận như sau: Phía Bắc có kích thước (19,98 + 10,76 + 4,47 + 15,64) m; phía Nam có kích thước (3,42 + 5,87 + 6,14 + 4,63 + 0,19 + 0,14 + 0,84 + 4,80 + 5,04 + 20,18) m; phía Tây có kích thước 0,81m; phía Đông có kích thước 0,50m. Trên diện tích đất tranh chấp

27m² có các tài sản là 01 tường gạch xi giáp ao và 01 cổng trụ xây gạch đỏ, 01 nhà xát gạo (do ông T1 xây), 01 tường xây gạch xi (do bà T xây).

Quá trình giải quyết vụ án ông Vũ Xuân T1, bà Vũ Thị L cho rằng mình không lấn chiếm đất, bởi sau khi được cấp đất gia đình ông bà có làm nhà, các tài sản trên đất và hiện nay vợ chồng ông, bà đã sử dụng đúng diện tích đất mà gia đình được cấp giấy chứng nhận, làm các công trình trên diện tích thuộc quyền sử dụng của gia đình. Phía trước cổng của nhà ông thì góc còn đưa xuống ao bà T có xây cho ông, xong ông có trả 300.000 đồng mặc dù không có giấy tờ gì, không biên lai, không có giấy biên nhận nhưng bà T đã thừa nhận việc mình nhận từ ông T1 số tiền 270.000 đồng là tiền ông T1 đưa cho bà để trả nguyên vật liệu gạch, xi, cát, công thợ cho việc xây góc của đó. Tại phiên tòa ông T1, bà L khẳng định khi gia đình bà T có xúc bùn, do thiên nhiên dẫn đến đầy diện tích vũng giữa nên dẫn đến việc gia đình ông, bà mới bị lấn sang chỗ đầu ngoài nhà bà T, còn diện tích lấn của lán xát gạo không đến diện tích 5m² như kết quả đo đạc hiện trạng.

Tuy nhiên căn cứ vào kết quả trích đo hiện trạng sử dụng, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, biên bản định giá tài sản ngày 11/8/2023, các biên bản xác minh cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ căn cứ xác định phần diện tích đất của gia đình bà T bị thiếu 27m² nằm trong phần diện tích gia đình ông T1, bà L đang sử dụng. Hiện nay trên phần diện tích đất 27m² ông T1 có xây dựng 01 tường gạch xi giáp ao, 01 cổng trụ xây gạch đỏ, 01 nhà xát gạo (5m²). Theo kết quả định giá tài sản trong tổ tụng dân sự thị xã Duy Tiên thì tường xây gạch xi giáp ao có tổng giá trị 12.160.000 đồng, cổng trụ xây gạch đỏ có tổng giá trị là 722.000đ; nhà máy xát gạo có tổng giá trị 35.930.000 đồng (mặc dù nhà xát gạo chỉ xây lấn sang đất nhà bà T là 5m², tuy nhiên do tường dọc theo lán lấn sang nên sẽ phải tính giá trị của cả nhà xát gạo). Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T yêu cầu ông T1, bà L phải trả lại cho gia đình bà T toàn bộ diện tích đất lấn chiếm là 27m² (có giá trị 62.100.000 đồng) và buộc gia đình ông T1, bà L phải tháo dỡ các tài sản trên diện tích đất lấn chiếm là 01 tường gạch xi giáp ao, 01 cổng trụ xây gạch đỏ, 01 nhà xát gạo (có tổng giá trị 48.812.000 đồng).

[5] Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản là 8.147.000 đồng, bà T đã tạm ứng số tiền nêu trên. Do yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận nên ông T1, bà L phải chịu số tiền chi phí tố tụng nêu trên.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Nghiêm Thị T được Tòa án chấp nhận nên ông T1, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định: 62.100.000 đồng x 5% = 3.105.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 12; 166, 170, 179, 203 Luật đất đai
- Các Điều 175, 176 Bộ luật dân sự;
- Khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 158, 165, 166, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T1, miễn, giảm, T1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nghiêm Thị T:

Buộc ông Vũ Xuân T1, bà Vũ Thị L phải trả lại cho bà Nghiêm Thị T diện tích đất lấn chiếm 27m² có tứ cận như sau:

- Phía Bắc có kích thước (19,98 + 10,76 + 4,47 + 15,64) m;
- Phía Nam có kích thước (3,42 + 5,87 + 6,14 + 4,63 + 0,19 + 0,14 + 0,84 + 4,80 + 5,04 + 20,18) m;
- Phía Tây có kích thước 0,81m;
- Phía Đông có kích thước 0,50m.

Buộc ông Vũ Xuân T1, bà Vũ Thị L phải tháo dỡ các tài sản trên diện tích đất lấn chiếm 27m² (bao gồm diện tích 5m² nhà máy xay gạo, diện tích 22m² gồm 01 tường gạch xi giáp ao, 01 cổng trụ xây gạch đỏ và đất trồng) để trả lại đất cho gia đình bà Nghiêm Thị T (có đo đạc hiện trạng thửa đất kèm theo).

2. Bác các yêu cầu khác của đương sự.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Vũ Xuân T1, bà Vũ Thị L phải trả cho bà Nghiêm Thị T chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản số tiền 8.147.000 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Xuân T1, bà Vũ Thị L phải chịu: 3.105.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bà T, ông T1, bà L, ông K, chị T2, chị H, anh T3, chị T4 có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H2, chị T5 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền T T1ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- Chi cục THA thị xã Duy Tiên.;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tươi